TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 09/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Trần Duy Hinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Zơ Râm Đing.
Ông: A Lăng Vượt.

-Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông: Tạ Ngôn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Trường Đ; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1986; nơi sinh tại thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc S, sinh năm 1949 và bà Lê Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 02 (hai) con (con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 02 năm 2020. Có mặt.

Bị hại: Ông Mai Trung H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 9, thôn T2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 19/02/2021, ông Mai Trung H có để một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen - trắng mang BKS 92D1-725.51 trước quán ăn của gia đình tại thôn T2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng

Nam. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Vũ Trường Đ đi một mình vào quán ăn của gia đình ông H để gọi đồ ăn nhưng không thấy ai ở trong quán, bị cáo Đ đi qua quán bên cạnh nhưng cũng không thấy ai, sau đó Đ quay lại quán cơm của gia đình ông Mai Trung H thì nhìn thấy chiếc xe máy trên của ông H để trước hiên nhà, lúc này trên ổ khóa xe vẫn còn cắm sẵn chìa khóa xe. Quan sát thấy trong và ngoài quán không có ai nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo liền ngồi lên xe và bật chìa khóa khởi động xe rồi điều khiển xe máy của ông H ra khỏi khu vực quán ăn đi theo đường Hồ Chí Minh hướng từ thị trấn M đi tỉnh Kon Tum, trên đường đi bị cáo không liên lạc trao đổi với ai. Khi đến địa phận tỉnh Kon Tum, bị cáo Vũ Trường Đ đã ghé vào một số tiệm sửa xe dọc đường để hỏi bán chiếc xe trên nhưng không có ai đồng ý mua do xe không có giấy tờ. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/02/2021, Đ đến địa phận xã Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum và ghé vào tiệm sửa xe của ông Nguyễn Đăng C để gạ bán chiếc xe mà Đ trộm cắp được cho ông C. Tại đây, Đ ra giá bán chiếc xe này với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu) đồng; tuy nhiên, qua trao đổi ông C biết được chiếc xe này không có giấy tờ nên nghi ngờ và báo cho công an xã Đ đến làm việc. Công an xã Đ đã mời Vũ Trường Đ về trụ sở để làm việc, tại đây, Đ đã khai gian dối rằng chiếc xe này do một người không quen biết nhờ đem bán để lấy tiền công. Sau khi làm việc công an xã Đ đã tạm giữ chiếc xe máy Honda Air Blade nói trên, và giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Trường Đ để xác minh, kiểm tra. Biết hành vi phạm tội của mình sẽ bị cơ quan chức năng phát hiện, nên ngày 20/02/2021, bị cáo Vũ Trường Đ đã quay lại quán ăn của gia đình ông Mai Trung H tại thôn T2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam với mục đích thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và mong gia đình tha thứ. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày Vũ Trường Đ đến quán ăn của gia đình ông Mai Trung H, cùng lúc này lực lượng công an huyện N đang làm việc với gia đình ông H, sau khi xác định đúng đối tượng đã trộm cắp tài sản của ông H, lực lượng Công an huyện Nam Giang đã đưa Đ về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nam Giang để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen - trắng mang BKS 92D1-725.51 mà Vũ Trường Đ đã trộm cắp được nêu trên có giá trị là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Vũ Trường Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định lại hành vi phạm tội của bị cáo Đ, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Trường Đ về tội "Trộm cắp tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây

viết tắt là HĐXX) áp dụng theo Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 và Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng; đề nghị trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên (sau đây viết tắt là KSV) nêu quan điểm về trách nhiệm dân sự, xửu lý vật chứng và các vấn của vụ án đề khác.

Bị cáo không bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Lời khai nhận của bị cáo Vũ Trường Đ tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 19/02/2021, tại trước quán cơm nhà ông Mai Trung H, thuộc thôn T2, thị trấn M, huyện N, tỉnh Quảng Nam, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo Vũ Trường Đ đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - đen - trắng mang biển kiểm soát 92D1-725.51 của ông Mai Trung H nhằm chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài. Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận xe mô tô mang BKS 92D1-725.51 nêu trên có giá trị là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu) đồng. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng truy tố và luận tội của KSV là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục vào phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo không có tài sản gì, bị cáo có cha ông Vũ Ngọc S là bệnh binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo còn có trách nhiệm nuôi 02 (hai) con nhỏ và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 như đề nghị của KSV là phù hợp.

[5] Xét về trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra, HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được rõ sai phạm và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo được hưởng nhiều thình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng. Bên cạnh đó, bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2021 đến nay đã thể hiện sự nghiêm minh, giáo dục đối với bị cáo cũng đủ để bị cáo nhìn nhận trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Do đó, không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời, ren đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen trắng mang biển kiểm soát 92D1-725.51 đã được thu hồi và trả lại cho chủ sử hữu; bị hại ông Mai Trung H không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX thống nhất đề nghị của KSV không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím bấm màu đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 (một) giấy bảo hiểm y tế mang tên Vũ Trường Đ; 01 (một) giấy phép lái xe số 640090001712 mang tên Vũ Trường Đ; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 230612704 mang tên Vũ Trường Đ; 01 (một) ví da màu đen; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Vũ Trường Đ; 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Lê Thị L; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Lê Thị L. Các đồ vật, giấy tờ, tài liệu này không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho Vũ Trường Đ theo quy định pháp luật. Do đó, HĐXX không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen trắng mang biển kiểm soát 92D1-725.51 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 004258, cấp ngày 29/12/2020: Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại chiếc xe và giấy tờ nêu trên cho bị hại ông Mai Trung H theo quy định nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với ông Nguyễn Đăng C: Là người mà bị cáo gạ bán chiếc xe trộm cắp được, ông C đã nghi ngờ và báo cho công an xã Đ đến làm việc. Do đó, HĐXX không xem xét trách nhiệm của ông C.

[10] Xét về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 và Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật TTHS:

Tuyên bố bị cáo Vũ Trường Đ phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/6/2021).

Giao bị cáo Vũ Trường Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Trường Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các cơ quan tiến hành tố tụng;
-Người tham gia tố tụng;
-Công an Quảng Nam (PV27);
-Sở Tư pháp Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
-Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hinh